

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 28-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đ và ông Tô Sỹ T;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức H - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 02/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 14/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Huy P**, sinh năm 1993; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Chu Văn O, sinh năm 1969 và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 30/12/2021 đến 02/01/2022; tạm giam: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 31/3/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Đoàn Thanh T, sinh năm 1992; “có mặt”

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh H;

- *Người chứng kiến:* Anh Mai Văn H, sinh năm 1985; “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 30/12/2021, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã P tuần tra trên địa bàn thôn B, xã P, huyện P, tỉnh H phát hiện 01 nam thanh niên đi bộ, bê theo 01 thùng carton có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định danh tính là Chu Huy P, sinh năm 1993 trú tại thôn

N, xã T, huyện Y, tỉnh H. Kiểm tra vật chứa bên trong thùng carton nêu trên phát hiện 05 (năm) vật hình hộp đều có kích thước (14,5x14,5x14,5)cm, hai mặt bọc giấy màu vàng, các cạnh xung quanh bọc giấy màu đỏ ghi nhiều chữ dạng hoa văn. P tự nguyện giao nộp cho tổ công tác và khai 05 (năm) vật hình hộp nêu trên là pháo nổ, loại pháo giàn 36 quả/giàn vừa mua được, mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và niêm phong 05 (năm) vật hình hộp nghi là pháo nêu trên trong thùng carton ký hiệu P1. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Huy P, kết quả không phát hiện thu giữ gì.

Vật chứng thu giữ: 05 hộp pháo nổ, loại pháo giàn 36 quả/giàn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có sim điện thoại số 0967763666; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng có sim điện thoại số 0911950964; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu sơn trắng, biển số 89A-212.39 cùng các giấy tờ xe mang tên Đoàn Thanh T.

Tại Bản kết luận số 19/PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận mẫu vật trong niêm phong ký hiệu P1 là pháo nổ, loại pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 07kg. Hoàn lại 6,3 kg pháo nổ sau giám định.

Tại Cơ qua điều tra Chu Huy P khai: Do bản thân có nhu cầu mua pháo nổ (loại pháo giàn) về đốt vào dịp Tết Nguyên đán, nên vào ngày 27/12/2021, P đã sử dụng điện thoại di động của mình nhãn hiệu Iphone vào ứng dụng Facebook, để tìm kiếm các trang mạng giao bán pháo nổ. Sau đó tìm vào nhóm “Pháo Hoa Tết 2022” thì tìm được nick Facebook có tên “Hải Quay Xe”, qua liên lạc người này nói có pháo bán. P trao đổi, thỏa thuận mua 05 (năm) hộp pháo giàn loại 36 quả/giàn của người này với giá tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hai bên thống nhất thời gian, địa điểm giao hàng là vào chiều ngày 30/12/2021 tại khu vực xã P, huyện P, tỉnh H. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/12/2021, P mang theo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để đi mua pháo (P khai đó là tiền riêng của bản thân, do lao động mà có). Trước khi đi P sử dụng điện thoại của mình có nắp sim số thuê bao: 0967763666 để gọi điện thoại thuê anh Đoàn Thanh T, sinh năm 1992 ở cùng thôn chờ P đi xuống xã T, huyện A, tỉnh H có việc, nhưng P không nói rõ cho T là đi công việc gì. T đồng ý, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, biển số 89A-212.39 chờ P đi. Khi đến xã T, huyện A, P nhận được vị trí gửi trực tiếp của người bán pháo tại xã P, huyện P nên P đã yêu cầu anh T tiếp tục chờ P sang địa điểm nêu trên. Khi đi đến cầu B, thuộc thôn B, xã P, P nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0586537932 và được một người đàn ông (P không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này) đi xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, không gắn biển kiểm soát đến đón. Người này chỉ dẫn P đi đến khu vực nghĩa trang thôn B, xã P, huyện P. Khi đến khu vực nghĩa trang thôn B, P xuống xe ô tô, một mình đi vào nghĩa trang, còn T ngồi trên xe chờ. Tại đây, P được người đàn ông trên chỉ cho P vị trí để một thùng carton, P mở thùng carton ra kiểm tra thấy trong thùng carton có 05 hộp pháo hoa nổ, loại 36 quả/giàn đúng với số lượng và loại pháo theo thỏa thuận trước đó. P thanh toán cho người đàn ông trên số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền mua pháo. Người này cầm tiền rồi điều khiển

xe đi, đi đâu thì P không nắm được. P bê thùng carton chứa 05 (năm) hộp pháo trên đi bộ quay về xe ô tô để đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Đoàn Thanh T khai: Chiều ngày 30/12/2021, T được Chu Huy P là người ở cùng thôn gọi điện thoại thuê T chở P đi đến xã T, huyện A, tỉnh H có việc, bản thân P không nói cho T biết đi có việc gì, T đồng ý. Khi chở P đến xã T, huyện A, tỉnh H thì P tiếp tục bảo T chở P đi sang huyện P nhưng không nói cho T biết đi sang huyện P để làm gì. Khi đến khu vực cầu B thuộc thôn B, xã P, huyện P, tỉnh H, P gặp một người đàn ông đi xe mô tô không gắn biển kiểm soát. Sau đó, P bảo T điều khiển xe đi theo người đàn ông trên đến một nghĩa trang. Khi đến nơi, P bảo T ngồi chờ trên xe còn P xuống xe và đi vào khu vực nghĩa trang với người đàn ông lạ mặt nêu trên. Tại thời điểm P mở cửa ô tô và xuống xe thì P mới nói cho T biết là vào đây để mua pháo. Bản thân T trong suốt quá trình chở P không biết việc P đi mua pháo cho đến khi P xuống xe ô tô mới nói cho T biết về mục đích đi mua pháo và bỏ đi về phía người đàn ông lạ mặt luôn. T không đồng ý nhưng không kịp ngăn cản. Mặt khác, do chưa lấy được tiền thuê xe của P nên tạm thời T vẫn ở trên xe chờ P mục đích để đòi tiền thuê xe. Đòi được tiền T sẽ đi về mà không chở P nữa. Khoảng vài phút sau thì T biết được lực lượng Công an kiểm tra phát hiện P tàng trữ 05 (năm) hộp pháo như nêu trên.

Đối với nam thanh niên bán pháo cho P có sử dụng nick Facebook “Hải Quay Xe” và số điện thoại 0586537932 để liên lạc, giao dịch với P, Cơ quan điều tra đã kiểm tra nick Facebook “Hải Quay Xe” không phát hiện tên, tuổi, địa chỉ của người sử dụng nick Facebook này. Kiểm tra số điện thoại 0586537932, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 trú tại thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh T Bình. Do Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại địa phương, không rõ hiện làm gì, ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Nguyễn Văn Đ, tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được nơi ở của Đ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ, sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) thùng carton được niêm phong, bên trong chứa 6,3 kg pháo nổ, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H hoàn lại sau giám định. Hiện đang quản lý tại kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 của Chu Huy P (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu P). Hiện đang quản lý tại kho vật chứng thuộc Công an huyện P, chờ xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng có sim điện thoại số 0911950964; 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand i10 màu sơn trắng, biển số 89A-212.39 cùng các giấy tờ xe mang tên Đoàn Thanh T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đoàn Thanh T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 07/01/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại, xe ô tô cùng giấy tờ xe trên cho Đoàn Thanh T theo quy định.

Quá trình Điều tra Chu Huy P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSPC, ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Chu Huy P về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Chu Huy P phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo P từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định.

+ Tịch thu, cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, bên trong chứa sim điện thoại của Chu Huy P.

Bị cáo P nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Huy P tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 15 giờ ngày 30/12/2021, Chu Huy P

có hành vi tàng trữ 05 hộp pháo hoa nổ, loại 36 quả/giàn, có tổng trọng lượng 07 kg, mục đích là để sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Chu Huy P đã phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Chu Huy P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thương mại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vào các dịp lễ tết Nguyên đán, trên các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên phổ biến quy định của Nhà nước về các hành vi cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn; bị cáo có nhân thân tốt, có lý lịch và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính Q địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo P.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Huy P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P đều có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt được chính Q địa phương nơi cư trú xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong chứa sim điện thoại thu của Chu Huy P là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có sim điện thoại số 0911950964; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu sơn trắng, biển số 89A-212.39 cùng các giấy tờ xe mang tên Đoàn Thanh T, là các tài sản hợp pháp của anh T; không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P; Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với nam thanh niên sử dụng nick Facebook “Hải quay xe” bán pháo cho bị cáo P, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý theo quy định.

Đối với anh Đoàn Thanh T là người được P thuê chở đi, khi đi P chỉ bảo là đi có việc mà không nói với anh T là đi đâu, làm gì; khi đến P, P; P mới nói cho T biết là đi mua pháo thì anh T tỏ T độ ngăn ngại nhưng P không nghe. Vì vậy, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Huy P phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo Chu Huy P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Huy P cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho tiêu hủy 6,3kg pháo nổ còn lại sau giám định.

(Số pháo nổ còn lại sau giám định hiện đang quản lý tại kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H. Tình trạng, số lượng đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2022 giữa Công an huyện P và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh H.)

+ Tịch thu, cho phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, bên trong chứa 01 sim điện thoại được niêm phong ký hiệu “P” của Chu Huy P để sung vào ngân sách nhà nước.

(Tình trạng, số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

- *Về án phí:* Bị cáo Chu Huy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Q kháng cáo:* Bị cáo có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Q